TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thào Thị Gia
Ông Sa Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A P**; Sinh ngày 01/01/1979 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Thào A T (đã chết) và bà Giàng Thị L1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị L, sinh năm 1980 và có 06 con, con lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 10/4/2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A Chống; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBY ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Thào A P phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 17 giờ ngày 09/4/2024, Thào A P điều khiển xe máy BKS: 26AM-003.06 đi từ nhà tại bản Chống Tra, xã Hđến bản Làng Sáng, xã Htìm mua gỗ tạp để sửa nhà nhưng không mua được gỗ, P điều khiển xe quay về nhà, khi đến đầu bản Làng Sáng thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết hỏi P có mua ma tuý không, P nói có đồng thời lấy từ trong túi áo trước ngực đang mặc ra 600.000 đồng đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ nhận tiền, đưa cho P 01 gói nilon màu trắng chứa 03 viên hồng phiến và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine. Mua bán xong người phụ nữ đi đâu P không biết, P cất số ma tuý vừa mua được vào túi da màu đen đang đeo ở hông, điều khiển xe máy về nhà. Về đến nhà, không thấy ai ở nhà, P lấy túi nilon màu hồng vừa mua được ra tách một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong P gói số ma tuý còn lại vào túi nilon màu hồng ban đầu cất cùng gói nilon màu trắng chứa 03 viên hồng phiến vào túi da màu đen nhằm mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Đến 09 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, P đeo bên hông túi da có chứa 02 gói ma túy và 01 chiếc điện thoại, điều khiển xe máy BKS: 26AM-003.06 đi thị trấn B để khám bệnh, khi đến Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B, phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện, bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi da màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma tuý tổng hợp và 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, loại máy DETECH, màu sơn đen, BKS: 26AM-003.06, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng .

Ngày 10/4/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ của Thào A P. Kết quả: 03 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng có khối lượng: 0,307 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu T1 làm mẫu gửi giám định; Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 1,228 gam, trích 0,169 gam lấy mẫu ký hiệu T2 gửi giám định, số chất bột màu trắng còn lại 1,059 gam niêm phong, nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT công an huyện B ra QĐ trưng cầu giám định số 128, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định.

Ngày 15/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 897, kết luận*: Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,307 gam. Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,169 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,307 gam, loại Methamphetamine và 1,228 gam, loại Heroine (Heroin). Số vật chứng đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Thào A P, Cơ quan CSĐT công an huyện B, Viện KSND huyện B tiến hành kiểm tra cuộc gọi, nhật ký cuộc gọi không có cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi nào; Kiểm tra tin nhắn điện thoại không có tin nhắn nào.

Đối với nguồn gốc ma túy Thào A P khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Thào A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thào A P đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thào A P mức án từ 20 tháng tù đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: mẫu có ký hiệu CT=1,059 gam (heroine), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi giả da (đã được niêm phong). Trả lại cho bị cáo Thào A P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím. Trả lại cho bà Giàng Thị L 01 xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, loại máy DETECH, màu sơn đen, BKS: 26AM-003.06.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Thào A P tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Giàng Thị L trình bày: 01 xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, loại máy DETECH, màu sơn đen, BKS: 26AM-003.06, là xe thuộc sở hữu chung của Thào A P và bà L. Việc Thào A P sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma tuý, bà L hoàn toàn không biết, chiếc xe là phượng tiện đi lại duy nhất của gia đình nên đề nghị được xin lại chiếc xe.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Thào A P thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 09/4/2024 Thào A P đã có hành vi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng của một người không quen biết, tại bản Làng Sáng, xã H, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Thào A P đã trích một ít Heroine ra để sử dụng cho bản thân, số còn lại (0,307 gam Methamphetamine và 1,228 gam Heroine, tổng khối lượng Methamphetamine và Heroine là 1,535 gam) bị cáo cho vào túi da màu đen, đến sáng ngày 10/4/2024 mang toàn bộ đi đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thào A P đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm i khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này…"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: mẫu có ký hiệu CT=1,059 gam (heroine), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi giả da, là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm, vật thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với khối lượng Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím thu giữ của bị cáo Thào A P qua quá trình kiểm tra không có cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi nào, không có tin nhắn nào, không có căn cứ để xác định bị cáo sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, loại máy DETECH, màu sơn đen, BKS: 26AM-003.06, quá trình điều tra xác định chiếc

xe thuộc sở hữu chung của Thào A P và vợ là Giàng Thị L. Việc Thào A P sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma tuý, bà L hoàn toàn không biết, chiếc xe là phượng tiện đi lại duy nhất của gia đình, bà L có đơn xin lại xe cần trả lại cho bà Giàng Thị L. Cần áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Thào A P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Thào A P là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Thào A P phạm Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Thào A P, 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào A P.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: mẫu có ký hiệu CT=1,059 gam, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi giả da (đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Thào A P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím.

Trả lại cho bà Giàng Thị L 01 xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, loại máy DETECH, màu sơn đen, BKS: 26AM-003.06.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 02/7/2024).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A P.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người liên quan;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.